

Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về quân đội tham gia sản xuất và xây dựng kinh tế

Phạm Thị Vương*

Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 38 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 9/2/2023; ngày chuyển phản biện 13/2/2023; ngày nhận phản biện 25/2/2023; ngày chấp nhận đăng 5/3/2023

Tóm tắt:

Lực lượng quân đội tham gia sản xuất và xây dựng kinh tế đang là một nguồn lực to lớn của đất nước, mang lại hiệu quả rất lớn về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Đây là kết quả từ quan điểm xuyên suốt và nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng về quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế. Tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế là một trong ba chức năng, nhiệm vụ của quân đội. Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ vững quốc phòng - an ninh, quân đội đang ngày càng khẳng định vai trò, vị trí trên lĩnh vực kinh tế. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội, vừa tăng cường sức chiến đấu cho quân đội, củng cố quốc phòng đất nước. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, hoạt động tham gia xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng càng trở nên đa dạng và phong phú hơn. Bên cạnh việc xây dựng các doanh nghiệp quân đội, quân đội còn tham gia xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng, các đoàn kinh tế - quốc phòng, cơ sở chính trị - xã hội... ở những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Từ khóa: kinh tế kết hợp với quốc phòng, quân đội, quân đội tham gia xây dựng kinh tế, quốc phòng.

Chỉ số phân loại: 5.2, 5.9

1. Đặt vấn đề

Không chỉ thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ quốc phòng, lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam đang ngày càng có nhiều đóng góp trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đó là kết quả của đường lối, chủ trương quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số quan điểm, thậm chí là thành kiến về vấn đề quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế hoặc có những quan điểm xuyên tạc, cố tình hiểu sai đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế. Hơn nữa, những nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế là không nhiều, nếu không muốn nói là có rất ít. Vì vậy, chúng ta cần nhiều những bài viết, nghiên cứu về vấn đề quân đội sản xuất, xây dựng kinh tế ở các phương diện và góc độ khác nhau về cả lý luận và thực tiễn. Bài báo này góp phần hiểu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương của Đảng về quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế; đồng thời hiểu được chức năng lao động sản xuất của quân đội dưới góc độ là quân đội lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng - an ninh. Đây cũng là một trong những đóng góp của bài báo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng luôn xuyên suốt và nhất quán quan điểm tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế là một trong ba chức năng, nhiệm vụ của quân đội nhân dân Việt Nam. Sau khi thành lập, lực lượng quân đội được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ là đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân sản xuất. Từ đó đến nay, ngoài nhiệm vụ căn cốt và thường trực của quân đội là chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, quân đội còn tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế. Ở mỗi giai đoạn, thời kỳ lịch sử cụ thể, mức độ tham gia xây dựng kinh tế của quân đội có khác nhau. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội tham gia xây dựng kinh tế bằng cách chủ động tăng gia sản xuất, tự cung tự cấp một phần kinh tế. Điều này được thể hiện rất rõ trong đường lối “kháng chiến

- kiến quốc” của Trung ương Đảng. Tại “Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất” ngày 25/6/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tiếp tục khẳng định, tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Đó là chính sách chung của Đảng, của Chính phủ, của nhân dân, của bộ đội [1].

Bước vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), đất nước cùng lúc thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Lúc này, chức năng sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội được đặt ra rõ ràng hơn. Tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng tháng 3/1957, Trung ương Đảng chỉ rõ: Phải đặt quan hệ đúng đắn giữa nhiệm vụ quốc phòng và nhiệm vụ kinh tế. Khi đặt vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, cần phải luôn luôn chú trọng một cách thích đáng đến yêu cầu xây dựng kinh tế và khả năng kinh tế nước nhà. Quân đội phải có ý thức và thiết thực tham gia vào việc xây dựng kinh tế và củng cố hậu phương [2]. Tháng 3/1958, trong bài nói về tình hình và nhiệm vụ trước mắt của quân đội tại Hội nghị cao cấp toàn quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, nói tóm lại, toàn quân phải đoàn kết phấn đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi [3]. Hay trong bài nói chuyện về nhiệm vụ sản xuất của quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh, hiện nay, quân đội ta có hai nhiệm vụ chính. Một là xây dựng một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu. Hai là tăng gia sản xuất cùng với toàn dân để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Tham gia sản xuất là một nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ giao cho quân đội [3]. Từ đây, Bộ Quốc phòng chuyển nhiều trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội sang làm nhiệm vụ sản xuất, xây dựng nông trường, công trường, nhà máy, xí nghiệp trên toàn miền Bắc. Khi chiến tranh ở Đông Dương có sự chuyển biến, tháng 6/1970, Bộ Chính trị chỉ thị cho quân đội cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh tăng gia sản xuất để tự túc lương thực càng nhiều càng tốt, lãnh đạo nhân dân và bộ đội tăng gia sản xuất và bảo vệ sản xuất, cần kết hợp tốt sức chiến đấu và xây dựng lực lượng [4].

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, từ năm 1975 đến nay, Trung ương Đảng tiếp tục phát huy thế mạnh của quân đội trong

*Email: vuonghn82@gmail.com

Ho Chi Minh's thought, the Communist Party of Vietnam's view on the military participating in production, economic construction

Thi Vuong Pham*

Institute of History, Vietnam Academy of Social Sciences, 38 Hang Chuoi Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam

Received 9 February 2023; revised 25 February 2023; accepted 5 March 2023

Abstract:

The military's participation in economic development is a significant resource for the country, bringing about great economic and social benefits as well as national defence and security. This is the result of the consistent and coherent viewpoint of President Ho Chi Minh and the Central Committee of the Communist Party of Vietnam on the military's participation in production and economic construction. Participating in production and economic construction is one of the three functions and tasks of the military. Besides the mission of fighting and being ready to fight to protect the country, maintain national defence and security, the military is increasingly asserting its role and position in the economic field. The military's participation in economic construction not only contributes to socio-economic development, but also enhances the military's fighting capability and strengthens national defence. In the current industrialization and modernization of the country, the military's participation in economic construction combined with national defense has become more diverse and richer. In addition to building military enterprises, the military also participates in building economic-defense zones, economic-defense delegations, socio-political establishments... in remote, border and maritime areas, islands.

Keywords: defence, economy combined with national defense, military, military participation in production.

Classification numbers: 5.2, 5.9

Thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng kinh tế. Quân đội không chỉ là công cụ bạo lực chủ yếu của chuyên chính vô sản, mà còn là lực lượng xung kích của Đảng trên mặt trận kinh tế. Quan điểm này được thể hiện rất rõ tại các Văn kiện, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 29/9/1975, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) chỉ rõ, các lực lượng vũ trang, kể cả các đơn vị thường trực, phải tích cực tham gia sản xuất, góp phần xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đối với tất cả các trai tráng và chế độ quân đội tham gia xây dựng kinh tế [5]. Tiếp đến, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, ngày 14/12/1976, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh, trong hoàn cảnh một nước nghèo lại vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài, thì các lực lượng vũ trang, ngoài nghĩa vụ luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, còn phải tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội [6]. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V ngày 27/3/1982, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ, tổ chức quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế một cách thích hợp và có hiệu quả [7]. Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) ngày 29/3/1989 tiếp tục khẳng định, phát huy khả năng và tiềm lực của quân đội trong xây dựng kinh tế nhằm giải quyết một phần các nhu cầu của quân đội và đóng góp tạo ra của cải vật chất cho xã hội [8]. Tiếp đến là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc

lần thứ VII tháng 6/1991 chỉ rõ, sử dụng có hiệu quả tiềm năng lao động, lực lượng khoa học và cơ sở vật chất - kỹ thuật của quân đội để tham gia xây dựng kinh tế và củng cố hệ thống công nghiệp quốc phòng [9]. Từ chủ trương của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương đã ban hành nhiều Nghị quyết nhằm chỉ đạo công tác xây dựng kinh tế. Có thể kể đến Nghị quyết 06-NQ/QUQSTW ngày 10/1/1995 về nhiệm vụ lao động sản xuất và làm kinh tế của quân đội; Nghị quyết 150-NQ/QUQSTW ngày 1/8/1998 về việc quân đội tham gia lao động sản xuất, làm kinh tế, phát huy vai trò nòng cốt tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên các địa bàn chiến lược; Nghị quyết 71-NQ/QUQSTW ngày 25/4/2002 về nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội trong thời kỳ mới - Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội; Nghị quyết 520-NQ/QUTW ngày 25/9/2012 về lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng của quân đội đến năm 2020 và gần đây nhất là Nghị quyết số 820-NQ/QUTW ngày 17/12/2021 về lãnh đạo nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng của quân đội đến năm 2030.

Như vậy, có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng rất coi trọng nhiệm vụ, chức năng sản xuất của quân đội. Trong giai đoạn hiện nay, trước xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, lực lượng quân đội ngày càng khẳng định được vai trò, đóng góp quan trọng trên mặt trận kinh tế nói riêng, cũng như trong chiến lược kết hợp kinh tế với quốc phòng nói chung.

Quân đội tham gia xây dựng kinh tế luôn coi trọng nhiệm vụ quốc phòng, tức là luôn thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng. Nói cách khác, nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội không tách rời nhiệm vụ chiến đấu, nhiệm vụ quốc phòng, thậm chí còn phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu, nhiệm vụ quốc phòng. Nói về mối quan hệ giữa nhiệm vụ chiến đấu và nhiệm vụ sản xuất của quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "hai nhiệm vụ đó nhất trí với nhau" [3]. Tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) tháng 3/1957, Trung ương Đảng chỉ rõ mối quan hệ giữa nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất của quân đội như sau: Chỉ có phát triển không ngừng nền kinh tế của nước nhà mới có thể tăng cường việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Ngược lại, khi đặt vấn đề xây dựng kinh tế, phải luôn luôn chiếu cố đến nhu cầu củng cố quốc phòng, kết hợp nhu cầu thời bình với nhu cầu thời chiến [2]. Điều này xuất phát từ chủ trương của Đảng về xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng. Vấn đề xây dựng kinh tế và quốc phòng luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng, tương hỗ lẫn nhau; phát triển kinh tế nhằm củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, ngược lại, quốc phòng vững chắc càng tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III tháng 6/1960, Trung ương Đảng khẳng định, phải giải quyết đúng đắn giữa xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng [10]. Hay, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI ngày 15/12/1986 Trung ương Đảng nhấn mạnh, từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước [11]. Đến nay, nhận thức của Đảng về kết hợp kinh tế với quốc phòng ngày càng sâu sắc, đầy đủ và toàn diện hơn: Từ kết hợp kinh tế với quốc phòng (Nghị quyết Đại hội III, IV, V) đến kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh (Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII); tiếp đến là kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh và đối ngoại (Nghị quyết Đại hội IX) và nay là kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng - an ninh (Nghị quyết Đại hội XII và XIII). Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế, khu công nghiệp

trọng điểm; đồng thời điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các khu kinh tế quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án về quốc phòng - an ninh.

Theo đó, quân đội tham gia xây dựng kinh tế không nên hiểu theo nghĩa quân đội chỉ làm kinh tế đơn thuần, mà luôn kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng. “Kết hợp quốc phòng” là một nội dung không tách rời khi xây dựng kinh tế và cũng là mục tiêu xây dựng kinh tế của quân đội. Bởi xét đến cùng, quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế nhằm mục tiêu tăng cường sức chiến đấu của quân đội và củng cố tiềm lực quốc phòng đất nước. Trung ương Đảng nhiều lần khẳng định mục tiêu tham gia xây dựng kinh tế của quân đội là “Giữ gìn và từng bước phát triển năng lực sản xuất quốc phòng, góp phần nâng cao sức chiến đấu của quân đội; tạo nguồn thu tài chính để bổ sung cho các nhu cầu thiết yếu, góp phần nâng cao mức sống và giải quyết chính sách của quân đội; góp phần tạo nên thế bố trí lực lượng sản xuất theo lãnh thổ phù hợp với chiến lược kinh tế quốc phòng và đóng góp vào mục tiêu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế không chỉ giám sát một phần đóng góp của nhân dân cho lực lượng quân đội, mà còn góp phần phát triển kinh tế, đồng thời củng cố, tăng cường nhiệm vụ chiến đấu và quốc phòng đất nước. Nếu hiểu đơn thuần quân đội tham gia xây dựng kinh tế chỉ quan tâm đến lợi nhuận kinh tế, không quan tâm đến nhiệm vụ chiến đấu và quốc phòng là hiểu không đúng và không đủ về nhiệm vụ, chức năng sản xuất của quân đội. Đề cao nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế trong thời bình không có nghĩa là coi nhẹ nhiệm vụ, chức năng chiến đấu và quốc phòng của quân đội. Đó là tận dụng và phát huy những tiềm năng, năng lực của quân đội để tham gia xây dựng kinh tế nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu và quốc phòng.

Mặt khác, nếu cứ nhắc cho rằng quân đội chỉ có duy nhất nhiệm vụ, chức năng chiến đấu và quốc phòng, không cần tham gia xây dựng kinh tế thì sẽ làm giảm vai trò, vị trí và sức mạnh chiến đấu của quân đội, cũng là làm suy yếu năng lực quốc phòng đất nước. Bởi kinh tế và quốc phòng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tiềm lực quốc phòng phụ thuộc rất lớn vào sức mạnh kinh tế, kinh tế phát triển tạo nên tăng vật chất, kỹ thuật, công nghệ và nhân lực cho quốc phòng. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế làm cho quân đội càng mạnh, thì quốc phòng càng được củng cố.

Về vị trí trong nền kinh tế, Trung ương Đảng luôn coi vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng nói chung, quân đội tham gia xây dựng kinh tế nói riêng là một bộ phận cấu thành nên đường lối xây dựng kinh tế. Các hoạt động xây dựng kinh tế của quân đội không tách rời với quy hoạch tổng thể nền kinh tế đất nước, là một phần trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Điều này đã được Trung ương Đảng nhiều lần khẳng định. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII tháng 6/1996 Trung ương Đảng chỉ rõ, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng trong việc quy hoạch và phát triển các vùng kinh tế, các ngành công nghiệp [12]. Hay Nghị quyết Đại hội XI của Đảng một lần nữa khẳng định, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn [13]. Tiếp đến, ngày 25/9/2012, Nghị quyết 520/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương nhấn mạnh quân đội tham gia xây dựng kinh tế là một nguồn lực quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước [14]. Tại Đại hội XIII, Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định vấn đề kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng phải trong chiến lược, quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội [15]. Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, lực lượng quân đội đang phát huy năng lực góp phần xây dựng kinh tế đất nước.

Về phương thức tham gia, các hình thức, nội dung quân đội tham gia xây dựng kinh tế ngày càng phong phú, đa dạng và đi vào chiều sâu. Thời kỳ trước đổi mới 1956-1986, quân đội chủ yếu tham gia vào các hoạt động xây dựng cơ bản, sản xuất các mặt hàng dân sinh, khai thác nguồn tài nguyên, khai hoang, xây dựng nông - lâm trường... Từ sau năm 1986 đến nay, quân đội tham gia xây dựng kinh tế ngày càng phong phú, đa dạng và đi vào chiều sâu. Năm 1995, Nghị quyết số 06/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương chỉ rõ: Lao động sản xuất và hoạt động kinh tế của quân đội được thực hiện dưới hai hình thức là doanh nghiệp và lực lượng quân đội thường trực lao động sản xuất. Khối doanh nghiệp được chia thành các loại sau: Xí nghiệp quốc phòng, doanh nghiệp kinh tế quốc phòng và doanh nghiệp chuyên kinh tế [16]. Đến nay, nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng của quân đội được mở rộng ra trên nhiều hoạt động khác nhau với các hình thức, mô hình rất đa dạng và phong phú như: nhiệm vụ xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng (gồm khu kinh tế - quốc phòng trên đất liền và khu kinh tế - quốc phòng trên biển) song song với nó là sự ra đời của các đoàn kinh tế - quốc phòng; nhiệm vụ xây dựng cơ sở chính trị - xã hội ở các vùng dân cư, các điểm nóng về mặt xã hội, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, biên, hải đảo; tham gia phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn... Vì vậy, không thể nhìn nhận khái niệm “quân đội tham gia xây dựng kinh tế” theo nghĩa hẹp chỉ là sản xuất ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu kinh tế, mà cần phải hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng các quan hệ xã hội chủ sản xuất, của kinh tế.

3. Thực tiễn triển khai quân đội tham gia xây dựng kinh tế

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, khi đất nước có giặc ngoại xâm, quân đội là lực lượng trên tuyến đầu, sẵn sàng chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Khi đất nước hòa bình, quân đội không ngại chung tay cùng nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bước vào giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Đảng đề ra đường lối kháng chiến: toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Xuất phát từ chủ trương đó, các cơ quan, đơn vị quân đội đều tích cực tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Thực túc bình cường”. Cùng với việc tăng gia sản xuất, quân đội cũng hình thành hàng trăm xưởng quân giới, xưởng công binh để sản xuất vũ khí trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngành quân giới đã cải tiến, sửa chữa, sản xuất và cung cấp cho chiến trường hàng vạn tấn vũ khí, nhiều vũ khí cải tiến như: súng, đạn Ba-dô-ka, AT, SKZ...

Cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp giành thắng lợi. Hiệp định Geneve ký kết, tháng 7/1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lúc này, lực lượng quân đội trở thành đội quân tiên phong trong công cuộc tái thiết miền Bắc. Ngày 23/8/1956, Bộ Quốc phòng ban hành Nghị định số 030/NĐ thành lập Cục Nông binh để tham mưu cho Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội. Đây là mốc son đánh dấu một chặng đường mới khi quân đội chuyển sang hoạt động xây dựng kinh tế với quy mô lớn, cách thức tổ chức chặt chẽ và có hệ thống. Ở các đơn vị thường trực, mỗi đơn vị dành ra 10-15% quân số để tăng gia sản xuất [17]. Quân đội tham gia xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, khai hoang xây dựng nông trường, biến những vùng đất hoang hóa, những

“vùng đất chết” trở thành vùng kinh tế mới. Bộ Quốc phòng đã chuyển gần 8 vạn quân thường trực sang xây dựng kinh tế, trực tiếp tham gia xây dựng các cơ sở kinh tế quan trọng của đất nước: Khu công nghiệp Việt Trì, Nhà máy gang thép Thái Nguyên, công trình đại thủy nông Bắc Hưng Hải, xây dựng 29 nông trường quân đội trên khắp miền Bắc¹ và xây dựng các tuyến giao thông chiến lược ở Tây Bắc...

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn cam go, hàng vạn quân đội tham gia xây dựng kinh tế tại các nông trường, nhà máy, xí nghiệp, công trường được đưa trở lại chiến trường miền Nam tham gia phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu. Bộ Quốc phòng cũng thành lập 20 trung đoàn tổ chức sản xuất, hậu cần tại chỗ cho các chiến trường. Đặc biệt, lực lượng bộ đội Trường Sơn đã cùng các lực lượng khác bạt đèo, xẻ núi, xây dựng hàng vạn km đường bộ, đường sông mở tuyến chi viện cho chiến trường miền Nam và nước bạn Lào, Campuchia, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau khi đất nước thống nhất, quân đội lại là lực lượng xung kích trong hàn gắn vết thương chiến tranh, tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Sau năm 1975, gần 29 vạn quân đi xây dựng, phát triển các khu kinh tế mới ở những địa bàn xung yếu của Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới, nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội có những bước phát triển toàn diện và đạt hiệu quả. Quân đội đã hoàn thành nhiều chương trình, dự án trọng điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng trên địa bàn cả nước. Các đoàn kinh tế - quốc phòng đang trở thành những chiến sỹ xung kích tham gia xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, đảo. 33 khu kinh tế - quốc phòng ra đời, là nơi định cư của hàng nghìn hộ dân, hình thành thế bố trí chiến lược mới trên các địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng - an ninh [18]. Cùng với đó, các doanh nghiệp quân đội - lực lượng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội ngày càng trưởng thành lớn mạnh, trở thành thương hiệu hàng đầu của nền kinh tế. Đó là minh chứng thực tiễn rõ ràng và cụ thể về hiệu quả của quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế. Từ đó có thể khẳng định, lực lượng quân đội sản xuất, xây dựng kinh tế thực sự là một nguồn lực to lớn của đất nước.

4. Một số nhận xét

Trước hết cần phải khẳng định chủ trương tổ chức cho quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế là đúng đắn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Sự kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng là vấn đề có tính quy luật trong xã hội. Kinh tế và quốc phòng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong mối quan hệ đó, kinh tế giữ vai trò quyết định. Vũ trang, biên chế, tổ chức, chiến thuật, chiến lược của quân đội phụ thuộc rất lớn trình độ sản xuất, tiềm lực kinh tế của đất nước. Hơn nữa, xét về điều kiện vị trí địa lý, Việt Nam nằm ở một vị trí trọng yếu, trung tâm khu vực Đông Nam Á, ở ngã tư đường giao thông thủy bộ từ bắc xuống nam, từ tây sang đông. Việt Nam lại có chung đường biên giới với Trung Quốc - một đất nước đông dân và thường có tư tưởng bá chủ, thôn tính Việt Nam. Với vị trí địa chính trị chiến lược đặc biệt như vậy, lại là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, Việt Nam là trung tâm chú ý của nhiều cường quốc phía bắc và đông - tây. Lịch sử đã chứng minh, Việt Nam luôn phải đấu tranh chống các thế lực xâm lược to lớn. Vì vậy, đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, xây dựng đi đôi với bảo vệ đất nước.

Quân đội tham gia xây dựng kinh tế không chỉ xuất phát từ nhu cầu, từ chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng, mà còn từ nhu cầu nội tại của quân đội. Bởi, quân đội tham gia xây dựng kinh tế vừa đảm bảo tự cung tự cấp một phần lương thực, giảm một phần gánh nặng cho Nhà nước, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tăng cường sức chiến đấu cho quân đội và củng cố quốc phòng đất nước. Trong bối cảnh đất nước có chiến tranh, quân đội tập trung làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ đất nước. Khi chiến tranh kết thúc, đất nước hòa bình, quân đội thường có quân số rất lớn. Vì vậy, chuyển một bộ phận lực lượng quân đội sang xây dựng kinh tế, kiến thiết đất nước là đúng đắn và sáng tạo. Chúng ta tận dụng và phát huy một nguồn lực to lớn của lực lượng quân đội trong công cuộc kiến thiết và xây dựng đất nước. Nhiệm vụ, chức năng sản xuất, xây dựng kinh tế nhằm làm cho nhiệm vụ, chức năng chiến đấu của quân đội được tốt hơn, mạnh hơn. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế còn được coi là một giải pháp mang tính chiến lược của Đảng trong việc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh những đóng góp không nhỏ của quân đội trên lĩnh vực kinh tế nói riêng, kinh tế kết hợp với quốc phòng nói chung. Không chỉ bảo vệ đất nước, quân đội còn phát huy tiềm năng và thế mạnh góp phần xây dựng đất nước. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, quân đội có những đóng góp nhất định trên mặt trận kinh tế - xã hội. Khi các vùng biên giới xuất hiện những phức tạp do dân di dịch tự do và truyền đạo trái phép, thì xuất hiện mô hình đoàn kinh tế - quốc phòng. Khi xuất hiện những phức tạp trên biển đảo, thì quân đội làm kinh tế trên biển được đẩy mạnh để làm chỗ dựa cho dân. Khi kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường, thì quân đội tổ chức thành những doanh nghiệp vững mạnh ở các lĩnh vực viễn thông, cảng biển, bay dịch vụ, xây lắp...

Thứ hai, quan điểm quân đội tham gia xây dựng kinh tế có sự kế thừa và phát huy từ truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước, xây dựng đi đôi với bảo vệ Tổ quốc; từ chính sách “Ngụ binh ư nông”, “Động vi binh, tĩnh vi dân” của các triều đại quân chủ trong lịch sử dân tộc. Xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam, quân đội không chỉ là lực lượng nòng cốt sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ vững quốc phòng đất nước, mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Điều này được minh chứng qua các chính sách “Ngụ binh ư nông”², “Động vi binh, tĩnh vi dân”³... của các triều đại quân chủ. Cốt lõi của việc tổ chức binh lính tham gia lao động sản xuất nông nghiệp là thực hiện phát triển kết hợp kinh tế với quốc phòng. Những chính sách trên không đơn thuần là cách tổ chức quân sự, mà còn là “chính sách trị nước và kế sách giữ nước” [19] của các triều đại quân chủ Việt Nam, là chiến lược phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng. Nhờ vậy, các triều đại quân chủ vừa duy trì được một lực lượng quân đội thường trực phù hợp, đủ sức bảo vệ vững chắc Tổ quốc; vừa sử dụng lực lượng quân đội dự bị hùng hậu tham gia sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho đất nước; đồng thời dễ huy động được một lực lượng quân đội trở lại chiến đấu khi đất nước có chiến sự. Kinh tế vẫn được phát triển, quân đội vẫn được củng cố và xây dựng. Với tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự như vậy, dân tộc Việt Nam đã chiến thắng nhiều kẻ thù hùng mạnh. Đến thời đại Hồ Chí Minh, tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế trở thành một trong ba chức năng, nhiệm vụ của quân đội. Ngày nay, Trung ương Đảng đã xây dựng được nền quốc phòng toàn

¹Tháng 10/1960, 29 nông trường quân đội và 4 vạn cán bộ, chiến sỹ và công nhân của nông trường quân đội chuyển giao cho Bộ Nông trường trực tiếp quản lý, các nông trường quân đội chuyển thành nông trường quốc doanh.

²“Ngụ binh ư nông” được hiểu là gửi “binh” ở “nông” tức là gửi quân vào nông nghiệp, cho binh lính lao động, sản xuất tại địa phương khi quốc gia vô sự.

³“Động vi binh, tĩnh vi dân” được hiểu là khi đất nước có chiến tranh thì làm người lính, đất nước bình yên thì làm người dân xây dựng kinh tế.

dân. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng thực chất là một trong những biện pháp để xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, lực lượng quân đội tham gia xây dựng kinh tế thực sự là một nguồn lực to lớn của đất nước, mang lại hiệu quả rất lớn về kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, chính trị. Về mặt quốc phòng, trong điều kiện đất nước có chiến tranh, đây là lực lượng dự bị và dễ dàng huy động nhất khi đất nước cần. Lực lượng quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế nhưng rất dễ dàng và linh hoạt chuyển sang nhiệm vụ quốc phòng khi cần. Trong điều kiện đất nước hòa bình, khi đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình, lực lượng quân đội luôn là đội quân tiên phong thực hiện những nhiệm vụ khó khăn nhất của công cuộc tái thiết đất nước. Hiện nay, các đoàn kinh tế - quốc phòng, các doanh nghiệp quân đội đứng chân trên biên giới, hải đảo, các đơn vị hải quân làm chỗ dựa vững chắc cho nhân dân ở các địa bàn nhạy cảm. Về kinh tế, quân đội tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế tạo ra của cải vật chất cho đất nước, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Một số doanh nghiệp quân đội vươn lên những nhóm doanh nghiệp dẫn đầu trong cả nước trong ngành hàng kinh doanh như: Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội (MB), Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng công ty Sông Thu... Đối với quân đội, việc tăng gia sản xuất, làm kinh tế là biện pháp hữu hiệu cải thiện đời sống của bộ đội, bổ sung ngân sách quốc phòng. Về xã hội, quân đội tham gia xây dựng kinh tế tạo việc làm cho một bộ phận quân đội. Các doanh nghiệp quân đội cũng tạo thêm việc làm đáng kể cho xã hội. Hiện nay, ở những vị trí xung yếu của Tổ quốc như vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, biên đảo, các đoàn kinh tế - quốc phòng góp phần không nhỏ cho công tác xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức lại dân cư.

Thứ tư, cũng cần phải khẳng định, quân đội không làm kinh tế chạy theo lợi nhuận thuần túy, cũng không làm kinh tế theo kiểu mệnh lệnh quân sự vừa không hiệu quả, vừa gây thiệt hại cho Nhà nước. Quân đội tham gia xây dựng kinh tế là một lực lượng đặc thù, xét đến cùng để phục vụ quốc phòng. Quân đội không làm kinh tế chạy theo lợi nhuận thuần túy, bỏ qua mục tiêu quốc phòng. Các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn chiến lược hoặc các đoàn kinh tế - quốc phòng thông qua các hoạt động của mình để xây dựng thế trận quốc phòng và thế trận lòng dân; các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng làm kinh tế nhưng nhiệm vụ chủ yếu vẫn là sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị cho quân đội. Ngay cả các doanh nghiệp kinh tế - quốc phòng cũng có những nhiệm vụ quân sự như là một đơn vị dự bị động viên, hoặc gián tiếp phục vụ quốc phòng [19]. Tuy nhiên, thực tiễn có những đơn vị quân đội chạy theo mục tiêu kinh tế thuần túy, sao nhãng nhiệm vụ quốc phòng; hoặc doanh nghiệp quân đội hoạt động kinh tế không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của quân đội; hoặc gây ra tình trạng tranh chấp với nhân dân địa phương... Những hạn chế, tiêu cực trên cần phải được thẳng thắn nhìn nhận và khắc phục. Có như vậy, quân đội tham gia xây dựng kinh tế mới đạt hiệu quả và mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] National Political Publishing House (2011a), *Ho Chi Minh Complete Collection*, Vol. 7, p.431 (in Vietnamese).
- [2] Communist Party of Vietnam (2002), *Full Party Document*, Vol. 18, National Political Publishing House, p.289 (in Vietnamese).

[3] National Political Publishing House (2011b), *Ho Chi Minh Complete Collection*, Vol. 11, 684pp (in Vietnamese).

[4] Ministry of Defence (1992), *Chronicle of Historical Events Logistics of The Vietnam People's Army 1954-1975*, People's Army Publishing House, 529pp (in Vietnamese).

[5] Communist Party of Vietnam (2004a), *Full Party Document*, Vol. 36, 1975, National Political Publishing House, p.378 (in Vietnamese).

[6] Communist Party of Vietnam (2004b), *Full Party Document*, Vol. 37, 1976, National Political Publishing House, p.560 (in Vietnamese).

[7] Communist Party of Vietnam (2005), *Full Party Document*, Vol. 43, 1982, National Political Publishing House, p.560 (in Vietnamese).

[8] Communist Party of Vietnam (2006a), *Full Party Document*, Vol. 49, 1988-1989, National Political Publishing House, p.995 (in Vietnamese).

[9] Communist Party of Vietnam (2007), *Full Party Document*, Vol. 51, 1991, National Political Publishing House, p.110 (in Vietnamese).

[10] Communist Party of Vietnam (2004c), *Full Party Document*, Vol. 21, 1960, National Political Publishing House, p.535 (in Vietnamese).

[11] Communist Party of Vietnam (2006b), *Full Party Document*, Vol. 47, 1986, National Political Publishing House, p.720 (in Vietnamese).

[12] Communist Party of Vietnam (2015), *Full Party Document*, Vol. 55, 1996, National Political Publishing House, p.453 (in Vietnamese).

[13] Communist Party of Vietnam (2011a), *Documents of The 11th National Congress*, National Political Publishing House, p.82 (in Vietnamese).

[14] Central Military Party Committee (2016a), *Resolution No. 520/DUQSTW, 25-9-2012 on The Military's Economic Production and Construction Tasks in The New Period in "The Army on The Production and Economic Construction Front, 60 Years of Journey with The Land Water"*, People's Army Publishing House, p.44 (in Vietnamese).

[15] Communist Party of Vietnam (2011b), *Documents of The 13th National Congress, Vol. 1*, National Political Publishing House, p.68 (in Vietnamese).

[16] Central Military Party Committee (2016b), *Resolution No. 06/DUQSTW, 10-01-1995 on The Military's Production and Economic Labor Tasks Printed in "The Army on The Production and Economic Construction Front, 60 Years of Journey With The Country"*, People's Army Publishing House, p.32 (in Vietnamese).

[17] Ministry of Defence (2016), "Brief history of the process of the Vietnam People's Army producing and participating in economic construction", *The Army on The Production and Economic Building Front, 60 Years of Journey with The Country*, People's Army Publishing House, p.64 (in Vietnamese).

[18] D. Tran (2016), "The Vietnam People's Army continues to promote traditions, promote participation in production and economic construction in the new period", *The Army on The Front of Production, Economic Construction, 60 Years of Journey with The Country*, People's Army Publishing House, p.7 (in Vietnamese).

[19] A.D. Nguyen (1981), *The Policy of "Ngu Binh U Nong" During The Ly - Tran - Le Early Dynasties (11-15th Centuries)*, Social Sciences Publishing House, p.69 (in Vietnamese).